TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 7 – 2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Trần M Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Q, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu vực B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ:Khu vực B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Q trình bày:

Năm 2015 chị Nguyễn Thị Kiều Q và anh Nguyễn Văn M tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh M ham chơi không lo làm ăn, chị Q đã khuyên anh M nhiều lần nhưng anh M không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân gần 01 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo M (giới tính: nam), sinh ngày 18/01/2016. Hiện nay cháu M đang sống chung với anh M và gia đình bên nội. Sau khi ly hôn chị Q đồng ý để anh M tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn M để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về con chung anh M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo M; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/02/2015 chị Nguyễn Thị Kiều Q và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan đểm, chị Q và anh M đã ly thân gần 01 năm nay. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được; Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M, từ đó chứng M rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Q.

[4] Về con chung: Chị Q và anh M có 01 con chung Nguyễn Bảo M (giới tính: nam) sinh ngày 18/01/2016. Hiện nay cháu M đang sống chung với anh M. Sau khi ly hôn chị Q cũng đồng ý để anh M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào biên bản xác M ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ thì từ khi vợ chồng chị Q ly thân cho đến nay anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo M, anh M đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu M. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Bảo M cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh M vắng mặt nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M đối với chị Q khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Kiều Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[2] Về con chung: Anh M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo M (giới tính: nam) sinh ngày 18/01/2016. Chị Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Dành quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M khi có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Q phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0000318 phiếu lập ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.